

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● TRƯƠNG THỊ MỸ LIÊN

## TÓM TẮT:

Việc thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài góp phần tác động thúc đẩy quan hệ đối ngoại, hợp tác và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, hoạt động của khu vực kinh tế này bộc lộ nhiều hạn chế trong đó có vấn đề chuyển giá nhằm trốn, tránh nghĩa vụ thuế của nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chất lượng thông tin báo cáo tài chính cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin chưa trung thực, hợp lý.

Mục tiêu của nghiên cứu là xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được tiến hành trên 190 mẫu khảo sát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng với việc sử dụng phần mềm SPSS. Kỹ thuật phân tích bao gồm thống kê mô tả, kiểm tra độ tin cậy thang đo, phân tích EFA, hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy 5 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh, đó là: Môi trường pháp lý, hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình công tác kế toán, trình độ nhân viên kế toán, mức độ công bố thông tin.

**Từ khóa:** Chất lượng thông tin, chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

## 1. Giới thiệu

Việt Nam được quốc tế đánh giá là một trong những quốc gia thu hút FDI thành công nhất khu vực và trên thế giới, trở thành địa điểm đầu tư tin cậy, hiệu quả trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, hoạt động của khu vực kinh tế

này vẫn chứa nhiều vấn đề kinh tế phức tạp, trong đó có vấn đề chuyển giá nhằm trốn, tránh nghĩa vụ thuế, chất lượng thông tin báo cáo tài chính cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin chưa trung thực, hợp lý. Trong khi đó, báo cáo tài chính là có vai trò quan trọng trong cung cấp

thông tin về tài chính của đơn vị, đồng thời các thông tin này rất hữu ích cho việc đưa ra các quyết định kinh tế (FASB, 1999; IASB, 2008). Thông tin này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các nhà cung cấp vốn và các bên liên quan khác trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, tín dụng và phân bổ nguồn lực nhằm cải thiện hiệu quả của thị trường chung (IASB, 2008).

Nghiên cứu về chất lượng thông tin báo cáo tài chính được nhiều tác giả thực hiện, tuy nhiên, các nghiên cứu tập trung khảo sát ở nhóm các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán, nghiên cứu ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nói chung còn ít.

Trên nền tảng lý thuyết liên quan đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính kết hợp với việc kế thừa thành quả của một số nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam, tác giả tiến hành thực hiện nghiên cứu về "Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh", nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Việc lập và trình bày BCTC tại đoạn 9 của VAS 21 có nêu về việc trình bày BCTC trung thực hợp lý như sau: "Báo cáo tài chính phải trình bày một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính, tình hình và kết quả kinh doanh và các luồng (tiền) của doanh nghiệp. Để đảm bảo yêu cầu trung thực và hợp lý, các báo cáo tài chính phải được lập và trình bày trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành".

Theo Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) và Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Tài chính (FASB), các đặc điểm chất lượng của thông tin tài chính hữu ích được phân ra thành các đặc

điểm chất lượng cơ bản và các đặc điểm chất lượng bổ sung.

- Các đặc điểm chất lượng cơ bản gồm: Thích hợp và trình bày trung thực.

- Các đặc điểm chất lượng bổ sung gồm: Có thể so sánh; có thể kiểm chứng; kịp thời và có thể hiểu.

Các nhân tố chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Môi trường pháp lý: Doupnik and Salter (1992) đã nghiên cứu tác động của hệ thống pháp luật trên sự phát triển của hệ thống kế toán tại các quốc gia khác nhau và đưa ra giả thuyết rằng, sự khác biệt về hệ thống pháp luật của các nước khác nhau có thể giải thích sự khác biệt trong sự phát triển của hệ thống kế toán. Các nhân tố chủ yếu của môi trường pháp lý tác động đến hệ thống kế toán bao gồm: Hệ thống pháp luật; vai trò của Nhà nước và tổ chức nghề nghiệp; và pháp luật về thuế.

*Giả thuyết H1 được đưa ra là: Môi trường pháp lý tác động dương đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.*

- Hệ thống kiểm soát nội bộ: Theo Afiah, N. N., & Rahmatika, D. N. (2014), kiểm soát nội bộ là một công cụ hữu hiệu trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót; để lập báo cáo tài chính trung thực, đảm bảo việc thực hiện các chế độ pháp lý, tuân thủ các luật lệ và quy định. Thông qua việc thực hiện các chức năng nói trên, kiểm soát nội bộ một mặt góp phần đảm bảo chất lượng thông tin kế toán của doanh nghiệp nói chung và chất lượng báo cáo tài chính nói riêng.

*Giả thuyết H2 được đưa ra là: Hệ thống kiểm soát nội bộ tác động dương đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

- Quy trình công tác kế toán: Theobaldus, G. J., & Blanchet, J. (2000) báo cáo tài chính không chỉ là sản phẩm cuối cùng, đây là một quá trình bao

gồm các thành phần như giao dịch, sự kiện của công ty, lựa chọn chính sách kế toán, áp dụng chính sách kế toán, ước tính, đánh giá liên quan, công bố về giao dịch, sự kiện, chính sách, ước tính, phán đoán. Từ đó, chất lượng báo cáo tài chính của công ty cuối cùng phụ thuộc vào chất lượng của từng phần của quy trình này.

*Giả thuyết H3 được đưa ra là: Quy trình công tác kế toán tác động dương đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.*

- Trình độ nhân viên kế toán: Kết quả nghiên cứu của ALSbiel và Al-Awaqleh (2011) tìm thấy mối quan hệ tích cực giữa trình độ nhân viên kế toán và chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Điều này được giải thích rằng, nhân viên có trình độ, nhân viên được đào tạo để sử dụng hệ thống thông tin kế toán là một vấn đề quan trọng để thực hiện hệ thống thông tin kế toán thành công, từ đó cung cấp các thông tin kế toán nói chung và thông tin báo cáo tài chính nói riêng chất lượng hơn.

*Giả thuyết H4 được đưa ra là: Trình độ nhân viên kế toán tác động dương đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.*

Công bố thông tin: Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính thì công bố thông tin kế toán là toàn bộ thông tin được cung cấp thông qua hệ thống các báo cáo tài chính của một công ty trong thời kỳ nhất định. Công bố thông tin bao gồm hai loại là các công bố bắt buộc và các công bố tự nguyện. Michelin, G. (2011) cho rằng, công ty có hiệu quả tài chính tốt có nhiều khả năng công bố thông tin nhiều hơn, nhằm truyền đạt tính hợp pháp trong hoạt động của họ cho bên liên quan thông qua báo cáo tài chính hay báo cáo thường niên từ đó khẳng định danh tiếng của họ.

*Giả thuyết H5 được đưa ra là: Công bố thông tin tác động dương đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.*

## 2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành qua hai giai đoạn chính: (1) Nghiên cứu định tính nhằm xác định mô hình nghiên cứu chính thức và xây dựng thang đo nghiên cứu chính thức cho các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh; (2) Nghiên cứu định lượng nhằm thu thập, phân tích dữ liệu khảo sát, và kiểm định các giả thiết của mô hình.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007), khi dùng hồi quy bội, kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau:  $n \geq 50 + 8p$  (p: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu là 190 mẫu là phù hợp.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \mu$$

Trong đó:

$\beta_0$ : Hằng số;

$X_1$ : Môi trường pháp lý;

$X_2$ : Hệ thống kiểm soát nội bộ;

$X_3$ : Quy trình công tác kế toán;

$X_4$ : Trình độ nhân viên kế toán;

$X_5$ : Công bố thông tin;

$Y$ : Chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh

$\mu$  Sai số: Các yếu tố không quan sát được.

## 3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số  $R^2$  - hiệu chỉnh = 0,534 > 0,5. do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số  $R^2$  hiệu chỉnh là 0,534, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 53,4%.

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi qui tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R <sup>2</sup>	Hệ số R <sup>2</sup> - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	.587a	.548	.534	.1737

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 2. Bảng kết quả các trọng số hồi quy

Coefficients <sup>a</sup>								
Mô hình		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	tstat	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
		Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
1	(Constant)	1.884	.223		8.454	.000		
	X1	.062	.021	.181	2.921	.004	.934	1.070
	X2	.049	.026	.130	1.926	.001	.787	1.271
	X3	.081	.030	.183	2.688	.004	.773	1.294
	X4	.173	.051	.259	3.378	.001	.614	1.629
	X5	.076	.022	.216	3.378	.001	.877	1.140

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi qui tuyến tính bội các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$Y = 0.181X1 + 0.130X2 + 0.183X3 + 0.259X4 + 0.216X5$$

#### 4. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là xác định và đo lường mức ảnh hưởng của các nhân tố đến Chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.

Về kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố có ảnh hưởng đến Chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh

với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Trình độ nhân viên kế toán; Công bố thông tin; Quy trình công tác kế toán; Môi trường pháp lý; Hệ thống kiểm soát nội bộ.

#### 5. Kiến nghị

Tác giả đề xuất một số các kiến nghị về ảnh hưởng của các nhân tố đến Chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Về trình độ nhân viên kế toán: Công tác tổ chức tuyển dụng phải công khai, minh bạch, theo đúng quy trình tuyển dụng. Bên cạnh đó, nhân viên được tuyển dụng phải có đủ tố chất phù hợp với từng vị trí dự tuyển như về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Nhân viên kế toán cần không ngừng tự nâng cao trình

độ chuyên môn thông qua việc đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên.

- Về công bố thông tin: Cụ thể bốn các quy định về yêu cầu công bố thông tin doanh nghiệp để doanh nghiệp hiểu rõ, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời những quy định về công bố thông tin. Tạo ra khung pháp lý chung, thống nhất về việc công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp.

- Về quy trình công tác kế toán: Việc hoàn thiện HT chứng từ KT tại đơn vị cần phải được thực hiện, quy định rõ hạch toán ban đầu phải ghi đầy đủ nội dung trên chứng từ hoặc có thể thêm nội dung cần thiết theo yêu cầu quản lý. Công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ chứng từ thanh toán cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

- Về môi trường pháp lý: Cơ quan thuế cần có

sự điều chỉnh để có sự hòa hợp giữa quy định của thuế và chuẩn mực kế toán, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc lập báo cáo. Các cơ quan ban ngành chuyên môn cần rà soát, sửa đổi pháp luật, chính sách để thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

- Về hệ thống kiểm soát nội bộ: Đối với các nhà quản trị, cần điều hành hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng phù hợp với mục tiêu hoạt động doanh nghiệp đã đề ra, có các biện pháp thích hợp để giám sát, điều chỉnh hoạt động của hệ thống này. Doanh nghiệp cần xây dựng, phát triển ban kiểm soát hoạt động hiệu quả để có thể kiểm tra các khâu quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, phát hiện nhanh các sai phạm của ban quản trị cũng như những sai sót, quy trình kinh doanh chưa thực hiện đúng để hạn chế rủi ro kinh doanh ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Afiah, N. N., & Rahmatika, D. N. (2014). Factors influencing the quality of financial reporting and its implications on good government governance. *International Journal of Business, Economics and Law*, 5(1), 111-121.
2. Alshbiel, S. O., & Al-Awaqleh, Q. A. (2011). Factors affecting the applicability of the computerized accounting system. *International Research Journal of Finance and Economics*, 64, 36-53.
3. Jonas, G. J., & Blanchet, J. (2000). Assessing quality of financial reporting. *Accounting horizons*, 14(3), 353-363.
4. Michelin, G. (2011). Sustainability disclosure and reputation: A comparative study. *Corporate Reputation Review*, 14(2), 79-96.
5. Tabachnick, B. G., Fidell, L. S., & Ullman, J. B. (2007). *Using multivariate statistics (Vol. 5)*. Boston, MA: Pearson
6. Bộ Tài chính (2015). *Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*, ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015

Ngày nhận bài: 11/6/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/6/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 1/7/2020

*Thông tin tác giả:*

**ThS. TRƯƠNG THỊ MỸ LIÊN**

**Trường Đại học Tài chính - Marketing**

**FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF FINANCIAL  
STATEMENTS OF FOREIGN-INVESTED ENTERPRISES  
OPERATING IN HO CHI MINH CITY**

● **Master. TRUONG THI MY LIEN**  
University of Finance and Marketing

**ABSTRACT:**

The attraction and use of foreign investment contribute to promoting foreign relations, international cooperation and integration. However, besides the positive results of receiving foreign investment, the foreign-invested economic sector has revealed many limitations including the transfer pricing and poor-quality financial statements of many foreign-invested enterprises.

This study is to identify and measure the impacts of factors on the quality of financial statements of foreign-invested enterprises operating in Ho Chi Minh City by analyzing data from 190 surveyed foreign-invested enterprises in the city. This study uses qualitative and quantitative research methods, and the SPSS Statistics. Analytical techniques including descriptive statistics, scale reliability testing, exploratory factor analysis and linear regression were employed. This study's findings show that 5 factors affecting the quality of financial statements of foreign-invested enterprises operating in Ho Chi Minh City are legal environment, internal control system, accounting process, capacity of accountants and information disclosure level.

**Keywords:** Quality of information, quality, information from financial statements, foreign investment.